TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:119/2023/QĐST-DS	*Gò Công, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 99/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1958
Nơi cư trú: Ấp ThTh, xã Đ S, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang
- *Bị đơn*: Ông **Mai Văn Ph**, sinh năm 1969
Bà **Võ Thị B**, sinh năm 1972
Cùng cư trú: Ấp 2, xã BX, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Mai Văn Ph và bà Võ Thị B cùng có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền mua bán vật liệu xây dựng còn nợ là 342.760.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) và tiền lãi là 188.908.000 đồng (*Một trăm tám mươi tám triệu chín trăm lẻ tám nghìn đồng*).

Thời gian trả vào ngày 30/6/2023 là hoàn tất nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Ông Mai Văn Ph và bà Võ Thị B chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 6.316.680 đồng (*Sáu triệu ba trăm mười sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng*).

- Miễn án phí cho bà Lê Thị Đ do bà là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Bích Liễu